

Số: 2492/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 125/TTr-SKHĐT ngày 29/11/2021.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) bao gồm các thành viên như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban;
2. Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo lĩnh vực giảm nghèo, dân tộc - Phó Trưởng ban thường trực;
3. Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn - Phó Trưởng ban;

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên thường trực;
5. Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên thường trực;
6. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Ủy viên thường trực;
7. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên thường trực;
8. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh - Ủy viên thường trực;
9. Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên;
10. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên;
11. Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên;
12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên;
13. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;
14. Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;
15. Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Ủy viên;
16. Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên;
17. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
18. Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh - Ủy viên;
19. Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (phụ trách tổng hợp, báo cáo các chương trình mục tiêu quốc gia) - Ủy viên;
20. Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh - Ủy viên;

Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên Thường trực.

## **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh**

a) Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các huyện, thành phố xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

### 3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên thường trực.

b) Các thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng bộ máy và công chức của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các ủy viên sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 3. Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tổ trưởng Tổ công tác là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tổ trưởng Tổ công tác là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tổ trưởng Tổ công tác là Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

4. Tổ công tác có chức năng giúp Tổ trưởng Tổ công tác nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các công việc để triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách.

5. Thành viên Tổ công tác do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

6. Quy chế hoạt động của Tổ công tác do Tổ trưởng Tổ công tác ban hành. Tổ trưởng Tổ công tác sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 4. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác thành lập theo khoản 1 Điều 3 Quyết định này có nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và trực tiếp giúp việc Tổ trưởng Tổ công

tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác thành lập theo khoản 2 Điều 3 Quyết định này có nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và trực tiếp giúp việc Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tổ công tác thành lập theo khoản 3 Điều 3 Quyết định này có nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và trực tiếp giúp việc Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

5. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan có liên quan quyết định đơn vị, cá nhân trong biên chế hiện có để giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo nhiệm vụ được phân công; cử người tham gia các Tổ công tác thành lập theo Điều 3 Quyết định này.

#### **Điều 5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Kinh phí hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Ban Dân tộc tỉnh.

2. Kinh phí hoạt động được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác như: Họp, hội thảo, văn phòng phẩm, làm thêm giờ, nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, giám sát, điều kiện vật chất... cho các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ công tác theo quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

b) Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-TBXH, Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Ánh Dương**